

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng sông, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 9486/TTr-CTBGI ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030”.

(có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, TH, KTN, TTTT;
 - + Lưu: VT, KTTH_{Trung}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, CHỐNG THẮT THU THUẾ TÀI NGUYÊN
VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

Năm 2010, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”. Trải qua 13 năm thực hiện, các quy định của pháp Luật liên quan đến hoạt động Khai thác khoáng sản, Quản lý Thuế nói chung, quản lý Thuế tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường nói riêng đã cơ bản được cập có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Ngày 26/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại Kế hoạch UBND tỉnh xác định trong năm 2023 cần rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới Đề án tăng cường biện pháp chống thất thu thuế trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 Quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

II. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, việc quản lý thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh có nhiều nội dung phát sinh mới

cần kịp thời điều chỉnh, xem xét, giải quyết. Trong hoạt động khai thác khoáng sản còn tình trạng khai thác (cát, sỏi, đất san lấp...) sai phép, trái phép; một số dự án khai thác khoáng sản chầm đi vào hoạt động so với cấp phép. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản của một số nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân chưa đúng quy định, nhận thức chưa tốt, chưa kê khai nộp thuế, phí đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; chưa thấy được hậu quả lâu dài của việc khai thác tài nguyên, khoáng sản sai phép, khai thác không hiệu quả, phá vỡ tự nhiên, môi trường sinh thái. Tình trạng thất thu thuế do khai thác không có giấy phép, khai thác vượt trữ lượng, khai thác sai giấy phép được cấp nhưng không kê khai, nộp thuế đầy đủ, kịp thời, tình trạng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn nhằm hợp thức hóa chứng từ đầu vào vẫn tồn tại, chưa được giải quyết triệt để. Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, cơ quan, địa phương trong quản lý khai thác, vận chuyển khoáng sản chưa đồng bộ.

Do đó, cần tìm ra giải pháp nhằm quản lý tốt việc thu thuế, phí từ hoạt động khai thác khoáng sản, chống thất thu, tăng thu cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước và quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản theo nguyên tắc tiết kiệm, bảo vệ, phục hồi môi trường trước và sau khai thác.

Xuất phát từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn như trên cần thiết phải xây dựng, ban hành Đề án: “Tăng cường quản lý, chống thất thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2030”.

PHẦN THỨ HAI NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Đối tượng, phạm vi của Đề án

1. Đối tượng:

Các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố, các cấp các ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Phạm vi của Đề án:

Đề án tập trung vào công tác quản lý, chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2030.

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường

Tỉnh Bắc Giang là tỉnh trung du miền núi phía Bắc có nguồn tài nguyên khoáng sản khá đa dạng, gồm nhiều loại như: than, đồng, vàng, cát, sỏi, đất sét, gạch, đất san lấp,... Đặc biệt, một số loại tài nguyên là khoáng sản có tiềm năng như than có trữ lượng trên 100 triệu tấn, cùng với số lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường rất lớn như đất san lấp, đất sét làm gạch, đá, cát, sỏi...

Những năm gần đây, với nhu cầu ngày càng tăng về khoáng sản để phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, đặc biệt là nhu cầu đất san lấp mặt bằng, công trình hạ tầng, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường được cấp phép khai thác không ngừng tăng lên. Bên cạnh đó hoạt động khai thác than được tiếp tục đẩy mạnh khoan thăm dò, cấp phép khai thác phục vụ nhu cầu sản xuất điện trên cả nước. Trong đó nhu cầu than cho các nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh như: Nhiệt điện Sơn Động, Nhiệt điện An Khánh đang trong giai đoạn xây dựng chuẩn bị đi vào hoạt động.

Chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, nhất là các quy định về thuế, phí, lệ phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với yêu cầu ngày càng cao trong quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, hạn chế khai thác tài nguyên xuất thô không qua chế biến; mức thu thuế và phí bảo vệ môi trường ngày càng cao, đòi hỏi tổ chức, cá nhân phải có đủ năng lực và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản; gắn hoạt động khai thác khoáng sản với việc chấp hành tốt quy định về bảo vệ và phục hồi môi trường.

Trong thời gian qua, công tác quản lý thuế, phí từ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn đã dần đi vào nề nếp, hoạt động khai thác khoáng sản đã được cấp phép và quản lý theo quy trình, những vướng mắc, khó khăn từ hoạt động khai thác của các chủ dự án, tổ chức, cá nhân đã được Sở, ngành, UBND các cấp quan tâm, tháo gỡ.

III. Thực trạng công tác quản lý thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh

1. Những kết quả đạt được

Những năm qua, nền kinh tế của Bắc Giang tăng trưởng rất nhanh. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt 11,4%/năm, luôn ở mức “hai con số” và nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Bước sang giai đoạn 2021-2025 vẫn tiếp tục đà tăng mạnh, năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 19,8%, đứng thứ 2 cả nước; năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh đạt 13,45%, đứng đầu cả nước. Môi trường đầu tư của tỉnh Bắc Giang không ngừng được cải thiện, thu hút đầu tư, đặc biệt là các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào tỉnh Bắc Giang ngày càng tăng đã tạo ra nguồn thu có tính bền vững, nuôi dưỡng nguồn thu.

Nhờ những kết quả trên, số thu thuế, phí nội địa ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, số thu hằng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt so với dự toán được HĐND tỉnh giao. Trong đó, cơ cấu thu thuế, phí từ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn có xu hướng ngày càng lớn trong tổng thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất).

Tổng số thu thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản giai đoạn (2018-2022) đạt 696.090 triệu đồng¹, bằng 186,2% so với giai đoạn (2013-2017)².

Số thu Phí bảo vệ môi trường đối khai thác khoáng sản giai đoạn (2018-2022) đạt 141.429 triệu đồng³, bằng 220,1% so với giai đoạn (2013-2017)⁴.

Công tác phối hợp, tuyên truyền, phổ biến chính sách về thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản đã được các Sở, ngành, chính quyền các cấp quan tâm thông qua nhiều hình thức (thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phương thức điện tử, nền tảng mạng xã hội...) để các tổ chức, cá nhân và nhân dân nắm rõ chính sách thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là tại các địa phương có các điểm mỏ khai thác, từ đó tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Công tác phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan, Sở, ban ngành, chính quyền các cấp trong quản lý thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đã được quan tâm, nhất là việc đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác, nhằm quản lý chặt chẽ sản lượng thực tế khai thác với kê khai thuế, tuy nhiên việc duy trì phối hợp chưa được thường xuyên, hiệu quả còn hạn chế.

Công tác thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm triển khai thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất khi phát sinh vấn đề cần giải quyết.

2. Những tồn tại, hạn chế

2.1. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến về chính sách thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản còn hạn chế. Một số tổ chức, cá nhân chưa chấp hành tốt việc đăng ký, kê khai nộp thuế, kê khai sản lượng tính thuế thấp hơn thực tế khai thác, khai thác vượt trữ lượng, khai thác không đúng với giấy phép được cấp, kê khai thuế sai chủng loại, kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường không đúng làm giảm số thuế và phí bảo vệ môi trường phải nộp vẫn diễn ra; các dự án xây dựng công trình giao thông, đào đắp, san lấp mặt

¹ Năm 2018: 118.824 triệu đồng; năm 2019: 127.984 triệu đồng; năm 2020: 156.806 triệu đồng; năm 2021: 143.490 triệu đồng; năm 2022: 148.986 triệu đồng.

² Số thu thuế tài nguyên giai đoạn (2013-2017): 374.058 triệu đồng.

³ Năm 2018: 20.320 triệu đồng; năm 2019: 19.312 triệu đồng; năm 2020: 32.796 triệu đồng; năm 2021: 31.272 triệu đồng; năm 2022: 37.729 triệu đồng.

⁴ Số thu Phí bảo vệ môi trường giai đoạn (2013-2017): 64.246 triệu đồng.

bằng, tận thu của các nhà thầu thi công chưa tự giác trong việc kê khai, nộp thuế theo quy định⁵.

Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chưa chấp hành tốt việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Giang.

2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước chưa thực hiện tốt quy chế phối hợp theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh; sự phối hợp với UBND cấp xã trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản chưa thường xuyên, chặt chẽ, nhiều nơi hoạt động khai thác khoáng sản vẫn diễn ra nhưng không được kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến khai thác trái phép, khai thác ngoài phạm vi được cấp phép, khai thác vượt công suất để có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời sai phạm.

2.3. Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản đã thành lập công ty “con”, liên doanh với công ty khác để thực hiện khai thác nhằm kê khai vượt sản lượng khai thác theo tiến độ được cấp phép, kê khai không đúng loại sản phẩm khai thác để kê khai giá tính thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Tài nguyên thấp hơn thực tế giao dịch trên thị trường hoặc giá do UBND tỉnh quy định. Sử dụng hóa đơn không hợp pháp, mua bán hóa đơn khống để hợp thức hóa khoáng sản khai thác trái phép, nhất là đối với việc mua bán kinh doanh đá, cát sỏi lòng sông, đất san lấp mặt bằng...

Nhận thức về trách nhiệm và nghĩa vụ kê khai nộp thuế của một số tổ chức, cá nhân chưa cao, chưa tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế dẫn đến nộp thuế, phí kéo dài.

2.4. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương chưa thường xuyên, liên tục.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Các chế tài xử lý ngăn chặn tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không có giấy phép, không đúng tiến độ được cấp phép, vượt sản lượng hoặc không trực tiếp khai thác mà giao cho công ty con (hoặc không tiếp tục khai thác mà liên doanh với doanh nghiệp khác để khai thác, tiêu thụ) chưa phát huy hiệu quả dẫn đến các tổ

⁵ Năm 2019 thanh tra 01 doanh nghiệp khai thác than truy Phí BVMT là 971 triệu đồng, các loại thuế khác là 48 triệu đồng; năm 2020 thanh tra 01 doanh nghiệp, truy thu thuế Tài nguyên là 389 triệu đồng, Phí BVMT là 477 triệu đồng, các loại thuế khác là 1.250 triệu đồng do kê khai sai về sản lượng tính thuế.

chức, cá nhân khai thác khoáng sản không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ nghĩa vụ tài chính làm thất thoát ngân sách nhà nước.

3.2. Một số tổ chức, cá nhân lợi dụng việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc kê khai, nộp thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp dẫn đến tình trạng kê khai thiếu, kê khai sai sản lượng thực tế khai thác, thông qua việc liên doanh, thành lập công ty con để khai thác khoáng sản.

3.3. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng như Thuế, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quản lý thị trường... Chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời những phản ánh, dư luận xã hội thông qua giám sát của nhân dân trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, qua đó xử lý chưa kịp thời, dứt điểm những hiện tượng vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản.

PHẦN THỨ BA

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, CHỐNG THẤT THU THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục tiêu của Đề án

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn, tăng thu, chống thất thu ngân sách nhà nước.

2. Đề cao trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo của UBND các cấp trong việc chỉ đạo công tác quản lý thu Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Các Sở, ngành, chính quyền địa phương thông qua công tác phối hợp quản lý thuế trên địa bàn đánh giá tình hình chấp hành pháp luật về thuế, phí của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; chủ động tham mưu đề xuất về công tác quản lý Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối khai thác, vận chuyển, xuất khẩu tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

3. Đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc đăng ký thuế, kê khai, nộp Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

II. Yêu cầu của Đề án

1. Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản, Luật thuế Tài nguyên; Luật phí, lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, đảm bảo chấp hành kỷ cương, khách quan, bình đẳng trong thực hiện pháp luật về thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Các Sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp, quản lý chặt chẽ tổ chức, cá nhân được phép khai thác, chế biến, vận chuyển, xuất khẩu, tiêu thụ khoáng sản nhằm ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp khai thác khoáng sản không đúng giấy phép được cấp, vượt công suất, khai thác ngoài phạm vi được phép, các trường hợp khai thác lậu, không phép trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh công tác phối hợp kiểm tra, giám sát giữa các Sở, ngành, địa phương, xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp kê khai sai sản lượng thực tế khai thác, khai không đúng sản lượng, chủng loại khai thác, bao gồm cả sản phẩm tận thu, khai giá tính thuế, phí không đúng thực tế giao dịch trên thị trường và quy định tại Bảng giá tính thuế Tài nguyên của UBND tỉnh quy định, góp phần thu đúng, thu đủ, chống thất thu NSNN.

III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án

1. Nhiệm vụ, giải pháp trong công tác tuyên truyền, đăng ký, kê khai nộp thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tổ chức, cá nhân nâng cao hơn nữa nhận thức về nghĩa vụ thuế, phí trong hoạt động khai thác khoáng sản, từ đó tự giác thực hiện. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đổi mới, tập trung tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội để phù hợp với cuộc cách mạng 4.0 về công nghệ hiện nay.

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, thu mua, vận chuyển tài nguyên khoáng sản phải đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp Thuế Tài nguyên và Phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản

2.1. Quản lý về hoạt động khai thác:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản không được cấp phép.

- Phát hiện các trường hợp chưa đăng ký thuế, kê khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2.2. Quản lý về sản lượng khai thác, tiêu thụ:

a) Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, trao đổi thông tin giữa cơ quan Thuế và Tài nguyên và Môi trường... đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản để xác định sản lượng, trữ lượng thực tế khai thác với trữ lượng được cấp phép khai thác, cụ thể:

- Cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp hồ sơ cấp phép, trữ lượng khai thác với cơ quan Thuế (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép; nhà thầu xây dựng; hạng mục san lấp mặt bằng, khối lượng đất, đá, cát san lấp).

- Cơ quan Thuế cung cấp sản lượng khai thác, sản phẩm loại khoáng sản khai thác, tiêu thụ của tổ chức, cá nhân đã kê khai, nộp thuế với cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

b) Tăng cường giám sát hoạt động khai thác, tiêu thụ khoáng sản tại các điểm mỏ khai thác, kho chứa, bãi chứa khoáng sản.

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản (trừ hộ kinh doanh) phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ số liệu liên quan, đồng thời giám sát việc khai thác cát, sỏi lòng sông theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ bờ, bãi sông.

- Căn cứ sản lượng mỗi loại khoáng sản khai thác trên tờ khai thuế Tài nguyên, tờ khai Phí bảo vệ môi trường hằng năm để đối chiếu với sản lượng, chủng loại được cấp phép khai thác, trường hợp phát sinh chênh lệch cần xác định nguyên nhân: quy trình khai thác, sàng tuyển, chế biến, hệ số thu hồi (hệ số quy đổi) để kê khai, tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đầy đủ, chính xác.

c) Xây dựng bản đồ số đối với những mỏ khoáng sản hoạt động ổn định từ 01 (một) năm trở lên, công khai vị trí từng mỏ, giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân, công khai số tiền thuế, phí, các khoản nghĩa vụ tài chính khác còn nợ để các cấp, ngành tham gia giám sát, chống thất thu ngân sách nhà nước.

2.3. Quản lý về giá tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện đúng theo nội dung giấy phép khai thác khoáng sản xác định trong dự án đầu tư đã được phê duyệt để xác định giá bán là loại tài nguyên sản phẩm bán ra.

- Xác định giá tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường phải đảm bảo theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bảng giá của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành.

- Đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về thuế, không kê khai, nộp thuế hoặc kê khai không trung thực, đầy đủ, chính xác, mua bán, trao đổi không theo giá thị trường, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, nhằm mục đích làm giảm số tiền thuế, phí phải nộp thì căn cứ giá thị trường tại thời điểm, Bảng giá tính thuế Tài nguyên do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành để ấn định số tiền thuế, phí phải nộp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thanh tra, kiểm tra trong quản lý thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản

- Tập trung nhân lực các cấp, các ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện sau cấp phép khai thác khoáng sản; phối hợp, cung cấp số liệu, trao đổi thông tin giữa cơ quan Thuế với các Sở, ngành, Công an... đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản.

- UBND các huyện, thành phố phối hợp thành lập tổ kiểm tra liên ngành thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác trái phép, khai thác vượt công suất không đúng quy định được cấp phép để xử lý và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra kết hợp kiểm tra việc sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với việc bán hàng, vận chuyển tiêu thụ khoáng sản lưu thông trên thị trường giữa các cơ quan quản lý nhà nước cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, ngăn chặn kịp thời việc vận chuyển khai thác lậu, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn làm thất thu NSNN.

- Thực hiện thường xuyên và hiệu quả giữa các đơn vị theo Quy chế phối hợp nhằm quản lý hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì trong việc quản lý thu, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông qua hồ sơ kê khai thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế; kiểm tra, đối chiếu sổ sách kế toán, tài liệu liên quan để xác định đúng, đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí, đồng thời đôn đốc kịp thời các tổ chức, cá nhân còn nợ tiền thuế Tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong việc đăng ký, kê khai, nộp thuế, chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước xử lý nghiêm tình trạng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn, nhất là đối với hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp mặt bằng, đá, cát, sỏi...).

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ trao đổi thông tin về kê khai sản lượng tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.

nhân đã kê khai, thực hiện tốt Quy chế phối hợp, quản lý chặt chẽ trong việc cấp phép khai thác khoáng sản; phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhằm chống thất thu Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với cơ quan Công an xử lý và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, mua bán, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc, tiêu thụ khoáng sản trái phép, không có hóa đơn, chứng từ; phối hợp đôn đốc, xử lý đối với các trường hợp chây ì, nợ đọng thuế, phí theo quy định.

- Định kỳ hằng quý, năm thông tin gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường về sản lượng kê khai tính Thuế Tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không có giấy phép, khai thác vượt công suất, khai không đúng sản phẩm trong dự án được cấp...để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác thu hồi nợ đọng thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác đối với hoạt động khai thác khoáng sản; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Đề án theo định kỳ 6 tháng và năm.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố xây dựng bản đồ số đối với từng mỏ khai thác khoáng sản (đối với mỏ khai thác có thời gian từ trên 12 tháng trở lên).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, chế biến, vận chuyển, sử dụng khoáng sản không đúng theo giấy phép được cấp, không đúng loại sản phẩm theo dự án đầu tư để tham mưu với UBND tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân không tuân thủ theo quy định của Luật Khoáng sản, vi phạm trong việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường, thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác đá, cát, sỏi lòng sông, suối, đất san lấp mặt bằng.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh đôn đốc thu thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản kịp thời vào NSNN, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản, thu hồi giấy phép khai thác đối với các trường hợp cố tình không chấp hành các nghĩa vụ tài chính, chây ì, kéo dài theo đề nghị của Cục Thuế.

- Thường xuyên phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản chấp hành việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ; xử lý vi phạm theo quy định hoặc tham mưu UBND tỉnh đình chỉ hoạt động khai thác.

- Định kỳ hằng quý, phối hợp cung cấp cho Cục Thuế về danh sách, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, điều chỉnh bổ sung mới hoặc giấy phép đã thu hồi (tên đơn vị, địa chỉ kinh doanh, tên mỏ, địa chỉ được cấp phép khai thác, số giấy phép khai thác, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp phép, công suất, loại sản phẩm, diện tích khai thác...) để phối hợp quản lý các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh định kỳ trao đổi thông tin về kê khai sản lượng tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân đã kê khai, thực hiện tốt Quy chế phối hợp; phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhằm chống thất thu thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các ngành liên quan thường xuyên nắm bắt thông tin giá cả thị trường đối với các loại khoáng sản, giá tính Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường phổ biến trên thị trường để kịp thời báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Sở kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư (nếu có thu hồi khoáng sản, vật liệu đất san lấp...) phải xác định phương án khai thác, vận chuyển vật liệu, đào đắp, san lấp mặt bằng của dự án...từ đó chuyển thông tin đến Cục thuế biết để quản lý thu thuế, phí theo quy định.

5. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm đối với hoạt động khai thác khoáng sản, kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, kinh doanh khoáng sản không rõ nguồn gốc, vận chuyển không có hóa đơn, chứng từ, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Phối hợp với Cục Thuế trong việc đôn đốc, cưỡng chế đối với các tổ chức, cá nhân cố tình chây ỳ, nợ đọng thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Kịp thời xác minh, điều tra, xử lý các hành vi trốn thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản, có dấu hiệu vi phạm Luật hình sự do cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan đề nghị giải quyết; kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc qua điều tra, xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

6. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, chú trọng đến kiểm tra hóa đơn, chứng từ trên khâu lưu thông, kinh doanh khoáng sản, nguồn gốc khoáng sản nhằm xử lý kịp thời các trường hợp vận chuyển khoáng sản không có hóa đơn, chứng từ, chống gian lận thương mại, buôn lậu, trốn thuế.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ đất rừng, nhất là với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đê điều; phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan xử lý kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết đá, cát, sỏi vi phạm hành lang an toàn đê điều nhưng không thực hiện việc kê khai nộp thuế.

8. Sở Giao thông Vận tải

Chỉ đạo thanh tra giao thông phối hợp với Công an tỉnh, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện giao thông vận chuyển khoáng sản vi phạm trật tự giao thông; kiểm tra, kiểm soát vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn, chứng từ để phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

9. Sở Công thương

Quản lý chặt chẽ việc cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; phối hợp cung cấp cho cơ quan Thuế số lượng đã sử dụng vật liệu nổ của các đơn vị khai thác khoáng sản để Cục Thuế đối chiếu, xác định sản lượng khai thác.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế, phí, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, kê khai, nộp Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Đề án này đến các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và toàn thể nhân dân biết để giám sát.

11. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị khác thuộc UBND tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang; các Hội, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp tốt với cơ quan Thuế và Tài nguyên và Môi trường trong công tác thu Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra về tài nguyên và môi trường; kịp thời giải quyết những kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân các vấn đề liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản, không để phát sinh những điểm nóng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về trình tự, thủ tục đầu tư của các dự án khai thác khoáng sản, chống thất thoát tài nguyên, khoáng sản.

- Chỉ đạo, tổ chức thường xuyên các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành, xử lý nghiêm các vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép, nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đá, cát, sỏi, đất san lấp...); ngăn chặn hiệu quả tình trạng khai thác khoáng sản không có giấy phép tái diễn tại địa bàn; kiểm tra việc lắp đặt hệ thống trạm cân, camera giám sát, kiên quyết xử lý sai phạm theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin với cơ quan Thuế trong việc quản lý và đôn đốc thu nộp thuế Tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường và các khoản thu khác đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

- UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, nhất là đối với đất san lấp mặt bằng, đá, cát, sỏi lòng sông, suối kéo dài trên địa bàn mà không có biện pháp xử lý dứt điểm.

13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chấp hành nghiêm chỉnh việc đăng ký thuế, mở mã số thuế (kể cả tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh được cấp phép đến địa bàn tỉnh khai thác), kê khai nộp thuế, phí và quyết toán thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường và các loại thuế, phí khác phát sinh phải nộp đối với khai thác khoáng sản, nộp đầy đủ đúng hạn vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại giấy phép khai thác khoáng sản, hoạt động khai thác tài nguyên theo quyết định phê duyệt. Chấp hành lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; Nghị định

số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản; thực hiện kê khai sản lượng khai thác, chế biến theo đúng quy định; nộp đầy đủ thuế Tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường và các khoản thuế, phí khác liên quan đến khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Mở sổ sách, chứng từ, tài liệu đầy đủ theo quy định, xác định sản lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ để làm cơ sở kê khai sản lượng tính thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường, định kỳ kê khai, nộp thuế, phí; kê khai quyết toán thuế, phí theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Khi tiêu thụ sản phẩm là tài nguyên khoáng sản phải được xác định bằng hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật; lập hóa đơn, chứng từ, kê khai đầy đủ đúng với sản lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ, giá tính thuế, phí theo quy định.

- Khi vận chuyển khoáng sản ra khỏi khu vực khai thác phải lập hóa đơn, chứng từ chứng minh từng chuyến hàng vận chuyển theo quy định pháp luật về hóa đơn; các phương tiện vận chuyển khoáng sản phải mang theo hóa đơn trong suốt quá trình vận chuyển.

- Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế, không đăng ký, kê khai nộp thuế, phí, khai không đầy đủ, trung thực, chính xác, mua bán, vận chuyển tài nguyên khoáng sản không có nguồn gốc; sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn; thực hiện không đúng bản chất kinh tế nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế, phí, cơ quan Thuế thực hiện ấn định thuế, phí, xử phạt theo quy định, đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Luật Quản lý thuế.

14. Về chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý sau), Cục Thuế tỉnh tổng hợp sản lượng đã kê khai thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường đối khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để đối chiếu. Kết thúc năm tài chính, căn cứ kê khai của người nộp thuế về sản lượng thực tế kê khai trong năm theo từng mỏ, Cục Thuế gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chi tiết về sản lượng khai thác khoáng sản trong năm theo từng mỏ của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Khi nhận được bản tổng hợp sản lượng đã kê khai Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản hằng quý và cả năm do Cục Thuế gửi đến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu sản lượng đã khai thác của từng mỏ do đơn vị khai thác kê khai, nộp thuế với dữ liệu tại Sở tài nguyên và Môi trường. Trường hợp sản lượng kê khai không phù hợp với sản lượng được khai thác theo Giấy phép hoặc số liệu sai

lệch có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện thành phố và UBND xã, phường, thị trấn kịp thời thông tin đến cơ quan Thuế, Tài nguyên và Môi trường và công an cùng cấp trong trường hợp phát hiện các sai phạm liên quan đến hoạt động thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính, Cục Thuế chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, chủ động báo cáo và đề xuất UBND tỉnh triệu tập họp để đánh giá kết quả và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới; năm 2030 kết thúc Đề án tiến hành tổng kết đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện Đề án.

PHỤ LỤC

CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC QUẢN LÝ, CHỐNG THẮT THU THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

- Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế;
- Nghị Quyết số 1084/2014/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của UBTV Quốc hội Ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;
- Nghị định số 50/2010/NĐ- CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;
- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các về luật thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.
- Nghị định số 27/2023/NĐ- CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ Nghị định về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Khoáng sản;
- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng sông, bờ, bãi sông;
- Thông tư số 152/2015/TT- BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 50/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Tài nguyên;
- Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối nhóm, loại tài nguyên có tính chất, lý hóa giống nhau;
- Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang./.